

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/ HNGĐ – ST  
Ngày: 17 - 10 - 2018  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Trần Thị Mỹ Lệ.

2/ Ông Nguyễn Thanh Phong.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Lài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc , tỉnh Bình Thuận.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 248/2018/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018. Về: “Tranh chấp ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐXXST– HNGĐ ngày 27/8/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/9/2018 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị C - Sinh năm 1972 (có mặt)

**Bị đơn** : Ông Huỳnh Xuân C - Sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã H , huyện H , tỉnh Bình Thuận.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 11/5/2018 và tại bản khai ghi ngày nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:* Bà với ông C về chung sống với nhau từ năm 1997, đến năm 2015 mới đi đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã H , huyện H , tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do tự tìm hiểu, thời gian tìm hiểu 01 năm thì cưới. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình ông C được 04 tháng thì vợ chồng ra ở riêng cho đến nay. Thời gian vợ chồng sống hạnh phúc được 10 năm thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vào năm 2007 do ông C là người đàn ông quan hệ lãng nhăng đi ra ngoài quen hết người này người khác. Về nhà bà đã rất nhiều lần khuyên ngăn và tha thứ cho ông C nhưng ông vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi. Đến đầu năm 2018 thì ông C bỏ nhà đi ở với người phụ nữ khác cho đến nay. Từ khi ông C đi thì bà không liên lạc gì với ông C, thỉnh thoảng ông C có gọi điện về nhưng bà không nghe máy, ông C có ghé về nhà, nhưng vợ chồng không nói chuyện gì với nhau, mục đích ông C về là chỉ để xem bà có đưa ai về nhà ở hay không, đe dọa đòi giết bà. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Xuân C.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Văn C – sinh năm 1997; Nguyễn Thị T – sinh năm 1998. Hiện các con đã trưởng thành bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nơi ở của ông C để tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng ông C cố tình lẩn tránh. Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định pháp luật, ông C vẫn không đến Tòa án, vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, nghe tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Bà Nguyễn Thị C yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Xuân C. Do vậy, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn. Ông Huỳnh Xuân C có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện H. Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét bị đơn ông Huỳnh Xuân C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn ông Huỳnh Xuân C.

[3] *Về nội dung:* Bà C với ông C chung sống với nhau vào năm 1997, đến năm 2015 mới đi đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng. Nguyên nhân là trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng sống

không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Bà C cho rằng ông C thường xuyên sống không chung thủy với bà từ năm 2007, nhưng bà không có giải pháp gì để ràng buộc và níu kéo cuộc hôn nhân này, bà cũng bỏ mặc ông C muốn đi đâu thì đi, làm gì tùy thích, dẫn đến vợ chồng đối xử với nhau ngày càng lạnh nhạt và mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay bà C xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn ông Huỳnh Xuân C. Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông C đến Tòa để hòa giải, nhưng ông C cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do, nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tình cảm giữa bà C và ông C không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy yêu cầu được ly hôn của bà Ch là có căn cứ, nên chấp nhận.

Về con chung: Đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về tài sản và nợ: Bà Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Ông Huỳnh Xuân C không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 54, 56, 57 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, 72, 73, Khoản 4 Điều 91, Điều 146, Khoản 4 Điều 147, Điều 207, Khoản 2 Điều 227, 228 Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

#### **Tuyên Xử:**

**1/ Về Hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C. Bà Nguyễn Thị C được ly hôn ông Huỳnh Xuân C.

**2/ Về con chung:** Đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3/ Về tài sản và nợ:** Không yêu cầu giải quyết.

**4/ Về Án Phí:** Bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà C đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015206 ngày 16/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, nên không phải nộp nữa.

Ông Huỳnh Xuân C không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị Bạch Tuyết**



*Nơi nhận:*

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Nguyễn Thị Bạch Tuyết**

